TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **56**/2017/HSST
Ngày 30/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thanh - Ông Ngô Trọng Thế.
Thư kí Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên toà:
Ông Hồ Văn Nam - chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2017/HSST ngày 11/8/2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lê Xuân T (tên gọi khác: Lê Quang T), sinh ngày 02/02/1998 tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; trú tại: xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; con ông (không xác định được) và bà Lê Thị S; Vợ, con; chưa có; tiền án; không; tiền sự: Ngày 31/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Y ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng 18 tháng, thi hành xong ngày 22/01/2017; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 14/7/2017; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- ***Người bị hại:*** Anh Trần Tôn B - sinh năm 1976 (vắng mặt)
Trú tại: xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***
Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1989 (vắng mặt)
Trú tại: Xóm 10, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/4/2017, Lê Xuân T đi bộ đến nhà anh Trần Tôn B (người cùng xóm với T) để xin đi phụ hồ. Đến nơi anh B mời T vào ăn cơm, trong

lúc ăn cơm T xin anh B cho đi phụ hồ cùng, anh B đồng ý. Sau khi ăn uống xong, T quan sát ngoài sân có chiếc xe máy Ware RSX màu xanh đen, nhãn hiệu Honda. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy chiếc xe của anh B đi bán lấy tiền tiêu xài, nên T nói với anh B "anh cho em mượn xe về lấy quần áo để đi làm", anh B đồng ý và đưa chìa khóa xe cho T. Lấy được xe, T không đi về nhà mà chạy xe theo quốc lộ 7A đi xuống quán Internet tại khu vực Cầu B thuộc xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An để chơi. Đến khoảng 16 giờ 3 phút cùng ngày (20/4/2017) tại quán Internet, T hỏi Võ Ngọc H sinh năm 1998 trú tại xóm 9, xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An (là bạn chơi game với T), "anh có biết chỗ nào cầm xe không, chỉ em với, để em bán xe nhà em". H trả lời "vậy chú chở anh, rồi anh đáy cho" (đáy nghĩa là bày cho). Sau đó, T chở H đến nhà Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 trú tại xóm 10, xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An. Tại đây T nói với L: "em có chiếc xe nhưng do cần tiền đi Hà Nội làm ăn nên bán, em quên mang giấy tờ, vài hôm nữa em mang xuống cho", L đồng ý và hai bên viết giấy mua bán. T bán chiếc xe cho L với giá 3.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, T cho Hoa 100.000 đồng còn lại T tiêu xài vào việc cá nhân. Ngày 04/7/2017, do không liên lạc được với T nên anh B đã làm đơn tố cáo lên Công an. Ngày 14/7/2017, sau khi lừa đảo bán xe anh B lấy tiền tiêu hết, Lê Xuân T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: một chiếc xe máy Ware RSX màu xanh đen nhãn hiệu HonDa. Số máy: ..., số khung ... xe cũ đã qua sử dụng, 01 giấy tờ mua bán xe giữa T và L.

Tại bản kết luật định giá tài sản ngày 20/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành kết luận, một chiếc xe máy Ware RSX màu xanh đen nhãn hiệu HonDa. Số máy: 2..., số khung 6..., xe cũ đã qua sử dụng có trị giá 12.600.000 đồng.

Về dân sự: Sau khi nhận được xe anh Trần Tôn B không yêu cầu bồi thường dân sự gì nữa. Anh Nguyễn Văn L yêu cầu Lê Xuân T trả lại số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 71/VKS-HS ngày 10/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Lê Xuân T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo từ 15 - 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền đã nhận của anh Nguyễn Văn L là 3.000.000 đồng. Bị cáo không có tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy đủ căn cứ xác định. Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 20/4/2017 Lê Xuân T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy của anh Trần Tôn B. Tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 12.600.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự (BLHS) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn. Mặc dù tài sản bị cáo lừa đảo chiếm đoạt có giá trị không lớn nhưng tệ nạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác đang diễn biến hết sức phức tạp và có chiều hướng gia tăng trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để răn mình nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện việc phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra truy tố xét xử đã thành khẩn khai báo; mặt khác sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Song phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích.

- Về dân sự:

Quá đình điều tra cơ quan Công an đã trả lại xe cho người bị hại là anh Trần Tôn B. Sau khi nhận được xe anh Trần Tôn B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét. Anh Nguyễn Văn L là người do không biết xe T bán là xe Lừa đảo chiếm đoạt của người khác mà có nên anh đã mua và đưa cho T số tiền 3.000.000 đồng. Nay anh L yêu cầu Tòa án buộc Lê Xuân T trả lại số tiền 3.000.000 đồng. Xét yêu cầu của anh L là có căn cứ cần được chấp nhận.

***- Về hình phạt bổ sung*:** Lẽ ra phải áp dụng khoản 5 điều 139 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nhưng xét thấy hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.Vì vậy, nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Xuân T (Lê Quang T) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ vào Khoản 1 điều 139; điểm h, p khoản 1; khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Lê Xuân T** (Lê Quang T) **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/7/2017.

- Về dân sự: Căn cứ vào điều 42 Bộ luật hình sự; điều 584, 589 Bộ luật dân sự, Buộc bị cáo Lê Xuân T phải bồi hoàn cho anh Nguyễn Văn L số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. .

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu khoản tiền phải thi hành trên chưa được thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

T hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Căn cứ điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Buộc Lê Xuân T phải nộp **200.000** (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và **300.000** (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Nhung

Nơi nhận:
- VKSNDH.Y
- Công An H. Y
- Chi cục THADS-YT
- Bị cáo
- Tòa án Tỉnh
- Sở TP
- Lưu HS